

Bản án số 40/2018/HS-ST

Ngày 07 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên

Ông Hoàng Ngọc Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn M, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1968, tại: xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Triệu Văn G và bà Đàm Thị Đ; có vợ: Vy Thị H; con: Có 02; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Nghiện ma túy; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 21 tháng 12 năm 2017, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Vi Ngọc A, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Tạ Văn E, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Vi Văn S, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại thôn Y, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Triệu Văn M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Vi Ngọc A thu giữ trong lòng bàn tay phải của A 02 (hai) gói giấy trắng dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Vi Ngọc A khai nhận là chất ma túy Heroine vừa mua của M với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Qua khám xét thu giữ trong túi quần đằng trước bên trái của Triệu Văn M số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động IPHONE 5S; 17 gói giấy trắng dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng. Triệu Văn M khai nhận số tiền 600.000 đồng là tiền bán trái phép ma túy Heroine mà có, trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán 02 gói ma túy Heroine cho Vi Ngọc A, còn 17 (mười bảy) gói ma túy Heroine M khai để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Cùng ngày, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn M, thu giữ số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 40/KL-PC54 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy thu giữ của Vi Ngọc A gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,070gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng có trong 17 (mười bảy) gói giấy thu giữ của Triệu Văn M là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,601gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa Triệu Văn M khai nhận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2017 Triệu Văn M đi xuống ngã tư V, huyện I, tỉnh Bắc Giang mua được một gói ma túy với giá là 1.000.000đ (một triệu đồng) với một người hành nghề xe ôm không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, M đi về nhà và cùng anh trai ruột là Triệu Văn Z chia số ma túy vừa mua được thành nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện khác có nhu cầu. Cụ thể; ngày 17 tháng 12 năm 2017, M đang ở nhà thì Vi Ngọc A gọi điện thoại hỏi “chú còn hàng không để cho cháu 02 cái” (hàng tức là ma túy), M bảo có và hẹn A xuống gần cầu U thuộc thôn Y, xã B, huyện C để mua bán ma túy, khi A đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho M thì M bảo “chờ tý chú Z lấy ra cho”. Sau đó M đưa 02 gói nhỏ ma túy cho Z, bảo Z mang ra gần cầu U bán cho A. Triệu Văn Z đồng ý cầm 02 gói ma túy đi ra đưa cho A, A đưa cho Z 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy xong, Z cầm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) về nhà đưa cho Triệu Văn M. Số ma túy còn lại M và Z cùng nhau sử dụng hết. Ngày

19 tháng 12 năm 2017 M lại một mình đi xe khách xuống ngã tư V, huyện I, tỉnh Bắc Giang mua 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền ma túy với người đàn ông làm nghề xe ôm đã bán ma túy cho M lần trước, sau khi mua được ma túy, M đi về nhà và cùng Z chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 30 gói nhỏ, M và Z đã sử dụng hết 07 gói, số còn lại M để bán cho các đối tượng nghiện. Đến khoảng 11 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2017, M đang ở nhà thì Vi Ngọc A gọi điện thoại hỏi “có hàng không để cho cháu bốn cái” (hàng tức là ma túy), M bảo có và hẹn A xuống gần cầu U, thuộc thôn Y, xã B, huyện C để mua bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, A đến chỗ hẹn gọi điện thoại cho M, M trực tiếp mang 04 gói nhỏ ma túy ra bán cho A với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2017 M đang ở nhà thì A gọi điện thoại hỏi “còn hàng không xuống lấy 02 cái”. M bảo có và hẹn A đến địa điểm cũ ở gần cầu U, thuộc thôn Y, xã B huyện C để lấy ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút A đến chỗ hẹn và gọi điện thoại cho M, M đi từ nhà mang theo 19 gói ma túy ra gặp A, A đưa cho M 200.000đ, M cầm tiền đút vào túi quần đang trước bên trái đang mặc và đưa cho M 02 gói nhỏ ma túy thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn Z khai nhận: Ngoài lần giúp Triệu Văn M bán ma túy cho A vào ngày 17 tháng 12 năm 2017, Z còn tự mình đi mua ma túy và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời cụ thể: Khoảng giữa tháng 8 năm 2017 Tạ Văn E gọi điện thoại hỏi Z “có không chú lấy hộ cháu một con” (tức là có ma túy Heroine không lấy cho cháu 1 gói). Z bảo “chú không có đâu, chú chỉ đi lấy hộ thôi”. Sau đó E cùng Vi Ngọc A đến nhà Z, E đưa cho Z 120.000 đồng (tiền E và A góp chung nhau) và bảo Z mua hộ 01 (một) gói ma túy. Z cầm tiền E đưa cho và đi xe máy xuống thị trấn F, huyện C mua 01 (một) gói ma túy với một thanh niên (không biết tên, địa chỉ) giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Z đi về nhà và đưa gói ma túy cho E. Khoảng 01 tuần sau, Vi Văn S cùng Vi Ngọc A đến nhà Z, S đưa cho Z 100.000đ (tiền S và A góp chung nhau) và bảo Z là “đi lấy hộ cháu” (tức là đi mua hộ ma túy). Z đồng ý cầm tiền của S đưa, rồi đi xe máy xuống thị trấn F, huyện C mua 01 (một) gói ma túy với người thanh niên lần trước mà Z đã mua, giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Z đi về nhà và đưa gói ma túy cho S. Trong quá trình điều tra Triệu Văn Z bị ốm nặng phải đi bệnh viện điều trị.

Đối với Vi Ngọc A là đối tượng nghiện ma túy, thừa nhận được mua ma túy với Triệu Văn M, mục đích để sử dụng. Do số lượng ma túy Heroine mua với M ngày 21 tháng 12 năm 2017 chưa đủ định lượng (0,070 gam) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã chuyển hồ sơ cho Ban Công an xã K, huyện C để xử lý theo quy định.

Đối với Vi Văn S và Tạ Văn E là các đối tượng nghiện ma túy, thừa nhận được mua ma túy với Triệu Văn Z, mục đích để sử dụng, nhưng số ma túy S và E đã

sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng chuyển hồ sơ của S cho Ban Công an xã K, huyện C và chuyển hồ sơ của E cho Ban Công an xã Q, huyện C để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M ở khu vực ngã V, huyện I, tỉnh Bắc Giang và người thanh niên bán ma túy cho Triệu Văn Z ở thị trấn F, huyện C. Do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Triệu Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Văn M theo tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điều 45; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) phong bì thư ký hiệu “01”; “02” được niêm phong dán kín, bên trong có chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có; 01 (một) điện thoại di động I PHONE 5S màu trắng vàng đã qua sử dụng, số mocl, I MEI: 352040069943686.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Triệu Văn M không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Triệu Văn M tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Triệu Văn M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể; lần thứ nhất, ngày 17 tháng 12 năm 2017 bị cáo bán 02 gói ma túy Heroine cho Vi Ngọc A với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại gần cầu U thuộc thôn Y, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (lần bán ma túy này bị cáo nhờ anh trai ruột là Triệu Văn Z cầm ma túy ra đưa cho Vi Ngọc A và cầm 200.000 đồng về cho bị cáo). Lần thứ 2, vào khoảng 12 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2017 bị cáo trực tiếp bán 04 gói ma túy cho Vi Ngọc A với giá là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tại gần cầu U thuộc thôn Y, xã B, huyện C. Lần thứ 3, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2017 bị cáo Triệu Văn M lại tiếp tục bán 02 gói ma túy cho Vi Ngọc A tại địa điểm cũ gần cầu U thuộc thôn Y, xã B với giá là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Do đó cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, ngoài việc xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nêu trên thì còn xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình phạt;

[5] Về nhân thân: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy do đó bị cáo bị coi là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Triệu Văn G được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng 02 tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thi hành án. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bản cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Triệu Văn M theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo Triệu Văn M là hợp lý cần được chấp nhận.

[11] Đối với Triệu Văn Z là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án, trong quá trình điều tra Triệu Văn Z mắc bệnh nặng. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/2018/TgT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Triệu Văn Z hiện tại: Liệt nửa người bên phải mức độ nặng, tỷ lệ 71%; mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca nặng, tỷ lệ 41%. Tổng tỷ lệ cộng lùi hiện tại: 83%. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tách vụ án đối với hành vi của Triệu Văn Z để xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với Vi Ngọc A là đối tượng nghiện ma túy, thừa nhận được mua ma túy với Triệu Văn M, mục đích để sử dụng. Do số lượng ma túy Heronie mua với M ngày 21 tháng 12 năm 2017 chưa đủ định lượng (0,070 gam) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã chuyển hồ sơ cho Ban Công an xã K, huyện C để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Triệu Văn M ở khu vực ngã V, huyện I, tỉnh Bắc Giang do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

[14] Vật chứng vụ án: 02 hai phong bì thư ký hiệu “01”; “02” được niêm phong dán kín là chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động I PHONNE 5S là vật chứng do bị cáo phạm tội mà có theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã bán ma túy cho Vi Ngọc A vào ngày 17 tháng 12 năm 2017 tại cầu U thuộc thôn Y, xã B, tỉnh Lạng Sơn, do Triệu Văn Z mang ma túy đi giao hộ và cầm tiền về đưa cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn M 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Triệu Văn M số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) phong bì thư ký hiệu “01”, “02” được niêm phong dán kín, bên trong có chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 5S màu trắng vàng đã qua sử dụng, số meubl IMEI: 352040069943686.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2018 và ủy nhiệm chỉ số 19 ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

Án phí:

Bị cáo Triệu Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Hoàng Văn Na